TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 21-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Hồ Văn Thái

2. Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc - Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hùng s** (Đ, T), sinh năm 1992, tại Bến Tre; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; Tiền án: không; Tiền sự: không; con ông: Trần Hùng D, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1999; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2017. Bị cáo được điều tra tại ngoại, có mặt tại tòa.

Bị hại: Trần Thị Lệ U, sinh năm 1976; trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (có mặt).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1985; trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (có mặt).

2. Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1982; trú tại: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B (có mặt).

3. Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh năm 1999; trú tại: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh B (vắng mặt không lý do).

4. Võ Minh C, sinh năm 1997; trú tại: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh B (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/6/2017 vào lúc 20 giờ 30 phút, Trần Hùng S sau khi uống rượu đến quán Thúy Q của chị Trần Thị Lệ U ở ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B để gặp vợ là Nguyễn Thị Huỳnh T. Tại quán bị cáo S và chị T có cải vã nên bị cáo đập bể nón bảo hiểm. Chị U và chị Trần Thị Mỹ T (là hai dì ruột của S) can ngăn và kêu đi mua sữa cho con nên S cãi nhau với chị Tt và đá ghế chị T đang ngồi, hất bàn làm trúng lưng, mặt chị T. Bị chị T tiếp tục chửi và đuổi nên S lấy kéo loại kéo bấm màu đen, hình chữ U, dài 10,5cm trong túi quần ra cầm trên tay, anh Nguyễn Văn D can ngăn thì S cự cãi và quơ kéo trúng tay anh D, D đập 02 vỏ chai nước ngọt 7up văng miểng trúng S. Trần Hùng S liền ra phía trước đập bảng hiệu "Thúy Q" nên chị U ra chửi và đuổi Sơn về. Chị U thấy bị cáo S cầm kéo nên bỏ chạy vào trong và bị té ngã, khi chị U vừa đứng dậy quay người lại thì S chạy đến dùng tay trái cầm kéo đâm một cái trúng vào bụng bên phải. Chị U được mọi người đưa đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu điều trị thương tích.

* Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 184-717/TgT ngày 21/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận thương tích của chị Trần Thị Lệ U:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương bụng cạnh rốn bên phải dài 02cm thấu vào ổ bụng;

- Phẫu thuật: mổ bụng thám sát thấy vết thương thấu vào ổ bụng không gây tổn thương nội tạng.

- Hiện: vết mổ đường giữa trên và dưới rốn đã lành, sẹo kích thước 11cm x 0,2cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 25%.

* Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/18/TgT ngày 07/02/2018 của Phân Viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của chị Trần Thị Lệ U:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thấu bụng phải đã mổ thám sát ổ bụng, không tổn thương các tạng trong ổ bụng; Sẹo vết thương thấu bụng; Sẹo phẫu thuật. Sẹo dẫn lưu hố chậu phải.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị Lệ U là:

+ Sẹo vết thương thấu bụng là: 2% (Hai phần trăm).

+ Phẫu thuật thăm dò ổ bụng đơn thuần, không can thiệp vào các tạng trong ổ bụng (bao gồm cả sẹo phẫu thuật, dẫn lưu): 23% (Hai mươi ba phần trăm).

* Vật chứng thu giữ:

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: Các mãnh vỡ nón bảo hiểm; Các mảnh vỡ thủy tinh chai nước ngọt; 01 ly thủy tinh; 01 vỏ chai nước 7 up; 01 nón kết màu đen.

Trần Hùng S giao nộp: 01 cái kéo, loại kéo bấm màu đen dài 10,5cm, hình chữ U, hai lưỡi bằng kim loại màu đen dài 04cm, cán bằng nhựa màu đen dài 6,5cm; 01 áo sơ mi sọc carô màu trắng đen; Anh Nguyễn Văn D giao nộp 01 con dao, loại dao thái lan, dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu vàng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-MCB ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc để xét xử đối với bị cáo Trần Hùng S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị hại Trần Thị Lệ U trình bày: Vào ngày 05/6/2017 Nguyễn Thị Huỳnh T là vợ S có đến quán nhờ T gọi kêu S về mua sữa cho con. T ngồi chơi đến khoảng 20 giờ 30 phút thì S về, giữa S và T có cải vã nên T có kêu về đi mua sữa cho con thì S chửi lại và đá ghế làm trúng lưng T, sau đó hất bàn đá trúng mặt T nên tôi có nóng ruột nên chửi và đuổi S về. S không về mà lấy kéo bấm trong túi quần ra đòi đâm T nên anh D có can ngăn và trúng tay, anh D lấy hai chay 7 Up đập bể. S bỏ chạy ra ngoài đập bảng hiệu của tôi nên tôi có chửi và đuổi S về, tôi thấy S cầm kéo và chạy về phía tôi, tôi bỏ chạy vào nhà đến ngạch cửa vấp té, sau đó tôi chạy vào nhà và S chạy theo đâm vào bụng tôi, được mọi người chở đi điều trị. Trong quá trình điều trị S không có đến thăm hỏi tôi, sau khi điều trị về S có đi ngang quán thách thức tôi chứ không có xin lỗi. Nay tôi yêu cầu tòa xét xử S về hình sự theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự tôi chỉ yêu cầu S bồi thường cho tôi 13.079.127 đồng, phần tổn thất tinh thần 30.000.000 đồng tôi không yêu cầu Sơn bồi thường.

Người làm chứng chị Trần Thị Mỹ T trình bày: Diễn biến xảy ra ngày 05/6/2017 như chị U trình bày, tôi bị S đá ghế trúng lưng và hất bàn đá trúng mặt, tôi đã mua thuốc uống nên không yêu cầu S bồi thường và cũng từ chối giám định.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn D trình bày: Khi S đá ghế trúng lưng và hất bàn đá trúng mặt Tu xong tôi thấy S rút kéo ra và đòi đâm T nên tôi có can ngăn nhưng S cầm kéo vung trúng tay tôi nên tôi có lấy hai chay 7 Up đập vào nhau bị bể thì S bỏ chạy ra ngoài. Tôi ở trong nhà đến khi thấy U ôm bụng tôi mới chạy ra phía sau lấy dao rượt S chạy ra ngoài. Chúng tôi đưa U đi điều trị.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hùng S về tội "Cố ý gây thương tích".

Đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Hùng S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các mãnh vỡ nón bảo hiểm; các mảnh vỡ thủy tinh chai nước ngọt; 01 ly thủy tinh; 01 vỏ chai nước 7 up; 01 nón kết màu đen; 01 cái kéo, loại kéo bấm màu đen dài 10,5cm, hình chữ U, hai lưỡi bằng kim loại màu đen dài 04cm, cán bằng nhựa màu đen dài 6,5cm; 01 áo sơ mi sọc carô màu trắng đen; 01 con dao, loại dao thái lan, dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Hùng S bồi thường cho bị hại Trần Thị Lệ U chi phí điều trị thương tích là 13.079.127 đồng, chị U không yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và xin lỗi dì U. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Hùng S khai nhận do đã uống rượu nên vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 05/6/2017, Trần Hùng S đến quán Thúy Q của chị Trần Thị Lệ U ở ấp T, xã Tân T, huyện M, tỉnh B để gặp vợ là Nguyễn Thị Huỳnh T. Tại quán bị cáo S và chị T có cải vã và được chị U, chị T can ngăn nhưng do nóng tính bị cáo đã dùng kéo bấm đâm vào bụng chị U gây thương tích. Bị cáo Trần Hùng S với bản tính côn đồ bị cáo đã được can ngăn nhưng không từ bỏ ý định xâm hại đến sức khỏe của người khác, bị cáo thấy bị hại U đã té ngã nhưng không ngừng hành vi của mình mà dùng kéo nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào bụng của bị hại U. Qua giám định tỷ lệ thương tật của chị Trần Thị Lê U là 2%. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hùng S phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 104 bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Trần Hùng S thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Trong vụ án bị cáo Trần Hùng S thực hiện hành vi của mình là cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo S đã đủ 18 tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Bị cáo Trần Hùng S bản tính côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe bị hại U. Mặt khác, còn làm mất tình hình trật tự trị an ở địa phương gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Mặc dù bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhận thân xấu: Ngày 24/8/2011 bị Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt. Ngày 04/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2013. Ngày 10/02/2015 bị Công an huyện Mỏ Cày Bắc xử phạt hành chính số tiền 3.250.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và đánh nhau, chưa nộp phạt, các quyết định xử phạt vi phạm hành chính không bị cưỡng chế thi hành. Hội đồng xét xử xét thấy với tình tiết và tính chất vụ án nên cần phải cách ly bị cáo S khỏi bên ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giúp bị cáo học tập cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Trần Hùng S và bị hại Trần Thị Lê U thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền là 43.079.127 đồng nhưng bị cáo S chưa bồi thường. Tại tòa bị hại Trần Thị Lê U chỉ yêu cầu bị cáo Trần Hùng S bồi thường chi phí điều trị thương tích là 13.079.127 đồng là phù hợp, bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền này nên buộc bị cáo Trần Hùng S phải bồi thường cho bị hại U 13.079.127 đồng. Đối với tiền tổn thất tinh thần và mất thu nhập tổng cộng 30.000.000 đồng tại tòa chị U không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các mãnh vỡ nón bảo hiểm; Các mảnh vỡ thủy tinh chai nước ngọt; 01 ly thủy tinh; 01 vỏ chai nước 7 up không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 áo sơ mi sọc carô màu trắng đen, 01 nón kết màu đen của bị cáo Trần Hùng Sơn tại tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 cái kéo, loại kéo bấm màu đen dài 10,5cm, hình chữ U, hai lưỡi bằng kim loại màu đen dài 04cm, cán bằng nhựa màu đen dài 6,5cm là hung khí gây án nên tịch thu tiêu hủy.

01 con dao, loại dao thái lan, dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu vàng của chị Trần Thị lệ U do anh Nguyễn Văn D giao nộp, tại tòa chị U không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Trần Hùng S phải nộp theo quy định.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Trần Hùng S phải nộp án phí dân sự giá ngạch là 653.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hùng S (Đ, T) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Trần Hùng S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Hùng S bồi thường cho chị Trần Thị Lệ U chi phí điều trị là 13.079.127 đồng (mười ba triệu không trăm bảy mươi chín ngàn một trăm hai mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Các mãnh vỡ nón bảo hiểm; Các mảnh vỡ thủy tinh chai nước ngọt; 01 ly thủy tinh; 01 vỏ chai nước 7 up; 01 nón kết màu đen; 01 cái kéo loại kéo bấm màu đen dài 10,5cm, hình chữ U, hai lưỡi bằng kim loại màu đen dài 04cm, cán bằng nhựa màu đen dài 6,5cm; 01 áo sơ mi sọc carô màu trắng đen; 01 con dao, loại dao thái lan, dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu vàng.

4. Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Trần Hùng S phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Trần Hùng S phải nộp án phí dân sự giá ngạch là 653.000 đồng (sáu trăm năm mươi ba ngàn) đồng.

5. Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (1b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Thanh Tân (1b);
- Bị cáo, Bị hại (2b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Thị Hồng Thúy